TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 18-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Tùng
Ông Trịnh Văn Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhi – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Tấn P, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 05/5/1978 tại xã V, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Hùng N, sinh năm 1950 (c) và bà Ngô Thị O, sinh năm 1952 (c); anh chị em ruột 05 người: Lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983; vợ: Kim Thị Xà Q; con: có 03 người con lớn nhất năm 2006, nhỏ nhất năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thanh Q1, tên gọi khác: Thích Đức C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp C, phường V, thành phố Cần Thơ) (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp V, phường V, thành phố Cần Thơ); (vắng mặt).

+ Ông Trịnh Hoài P1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ); (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/02/2025, bị cáo Lâm Tấn P đi chơi tại Chùa H2 thuộc ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là C, phường V, thành phố Cần Thơ). Khi bị cáo P đi lên cầu thang bộ lầu một nhìn xuống tầng trệt thì nhìn thấy sư Thích Đức C (ông Nguyễn Thanh Q1) mở cửa đi từ trong phòng ra ngoài nên bị cáo P liền lén lút đi vào trong phòng của sư Thích Đức C lấy 02 (hai) cái điện thoại di động hiệu Nokia loại cảm ứng (trong đó 01 cái hiệu Nokia C21 Plus, màu xám-bạc, dung lượng 64 Gb và 01 cái hiệu Nokia C30, màu xanh, dung lượng 32 G) để trên bàn, rồi bị cáo P cất giấu 02 (hai) cái điện thoại vừa trộm cắp được vào trong lưng quần trước bụng và dùng áo đang mặc phủ xuống che kín lại nhằm tránh bị người khác phát hiện và nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sư Thích Đức C phát hiện mất 02 (hai) cái điện thoại di động hiệu Nokia nói trên nên sư Thích Đức C trình báo Công an xã L. Sau khi tiếp nhận tin báo của sư Thích Đức C, Công an xã L tiến hành điều tra xác minh và đã xác định bị cáo Lâm Tấn P là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) cái điện thoại di động hiệu Nokia của sư Thích Đức C, qua làm việc P đã thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại và P tự giao nộp lại 02 (hai) cái điện thoại di động hiệu Nokia cho Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Nokia C21 Plus, màu xám-bạc, dung lượng 64Gb và 01 điện thoại di động hiệu Nokia C30 màu xanh dung lượng 32Gb có tổng giá trị 2.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-VC ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ) truy tố bị cáo Lâm Tấn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Tấn P và đề nghị xử phạt mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Tấn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm

sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại ông Nguyễn Thanh Q1 có đơn vắng mặt, người làm chứng ông Đặng Văn B, ông Trịnh Hoài P1 vắng mặt không có lý do, nhưng người bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lâm Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh diễn lại hành vi, cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận **v**ào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/02/2025, bị cáo Lâm Tấn P đi đến chùa H2 thuộc ấp C, phường V, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng). Tại đây, bị cáo P lén lút vào phòng của sư Thích Đức C (ông Nguyễn Thanh Q1) và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia C21 Plus, màu xám bạc, dung lượng 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Nokia C30, màu xanh, dung lượng 32GB. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, sư Thích Đức C (ông Nguyễn Thanh Q1) đã trình báo Công an xã L. Qua điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại hai điện thoại đã lấy trộm nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Tấn P lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người khác, đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 cái điện thoại di động có tổng giá trị 2.500.000 đồng của người bị hại là ông Nguyễn Thanh Q1 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý bị cáo nghiêm

minh trước pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo Lâm Tấn P đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bản thân lười lao động lại muốn sử dụng tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, nhận thức được việc làm sai trái của mình, bị cáo đã trả lại tài sản đã trộm cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo, do còn phải nuôi con nhỏ, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội mặc dù bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, nhưng cần phải răn đe, giáo dục chung cho toàn xã hội. Đối với bị cáo P không muốn làm mà lại muốn có tài sản để tiêu xài, nên mới nảy sinh ý định trộm tài sản của người bị hại, do đó lời trình bày của bị cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản bị trộm cắp cho người bị hại xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[11] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tốhình sự năm 2015 và điểm a khoản 1

Điều 23 nghịsố: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hộivề việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Lâm Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Lâm Tấn P 06 (*sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản bị trộm cắp cho người bị hại xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Tấn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận
- VKSND thành phố CT;
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam TXVC;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- CQĐT CA xã Vĩnh Hải;
- Sở TP thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Phòng Giám đốc TT,KT và THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.